TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ – ST
Ngày: 25/8/2021
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Xuân Tư và ông Hoàng Trung Trọng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Ánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2021/TLST - HNGĐ ngày 06/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐST- HNGĐ, ngày 05/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Quàng Thị N, sinh năm 1985, (Có mặt tại phiên toà).

2. Bị đơn: Anh Quàng Văn H, sinh năm 1983, Anh H hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên toà, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Đều trú tại BL, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04-5-2021, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Quàng Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị N và anh Quàng Văn H kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 06-4-2004, tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Quàng Văn H nghiện ma túy, chị N cùng gia đình khuyên bảo nhiều lần nHư không được, dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, mâu thuẫn, việc anh H sử dụng ma túy đã ảnh hưởng lớn đến cuộc sống gia đình, ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con cái (anh H hiện đang bị áp dụng biện

pháp xử lý hành chính tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La). Chị N cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Quàng Văn H.

Về con chung: Chị Quàng Thị N và anh Quàng Văn H có 02 (hai) con chung, cháu Quàng Văn Hư, sinh ngày 20/8/2001 và cháu Quàng Thị Thu Hươ, sinh ngày 16/11/2004. Hiện tại cả hai cháu đang sống chung với chị Quàng Thị N. cháu Quàng Văn Hư đã đến tuổi trưởng thành.

Chị Quàng Thị N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Quàng Thị Thu Hươ, sinh ngày 16/11/2004, không yêu cầu anh Quàng Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Quàng Thị N cam đoan không có nợ chung.

Tại bản tự khai tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La, anh Quàng Văn H khai xác nhận:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Quàng Văn H và chị Quàng Thị N đăng ký kết hôn với nhau từ ngày 06/4/2004, tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Quàng Văn H nghiện ma túy. Hiện nay anh H đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La, anh Quàng Văn H xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí ly hôn với chị Quàng Thị N.

Về con chung: Anh Quàng Văn H và chị Quàng Thị N có 02 (hai) con chung: Cháu Quàng Văn Hư, sinh ngày 20/8/2001 và cháu Quàng Thị Thu Hươ, sinh ngày 16/11/2004.

Anh Quàng Văn H đề nghị được cùng chăm lo cho các cháu Quàng Văn Hư và Quàng Thị Thu Hươ.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Quàng Văn H cam đoan không có nợ chung.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 02/8/2021, ngoài những tài liệu, chứng cứ do chị N đã giao nộp, chị N không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về kiểm sát việc tuân theo pháp luật:

Về tố tụng: Việc thụ lý, giải quyết của thẩm phán và quá trình xét xử của Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đang đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quàng Thị N được ly hôn anh Quàng Văn H.

Về con chung: Giao cháu Quàng Thị Thu Hươ, sinh ngày 16/11/2004 cho chị Quàng Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Quàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;Về tài sản riêng: Không có; Về nợ chung: Chị Quàng Thị N, anh Quàng Văn H cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Quàng Thị N yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Quàng Văn H có địa chỉ tại bản Lạnh, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Quàng Văn H đã được triệu tập hợp lệ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt anh Quàng Văn H.

Đối với năm sinh của chị N và anh H: Tại giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La chứng nhận kết hôn giữa: Chị Quàng Thị N, sinh năm 1984 và anh Quàng Văn H, sinh năm 1980. Tại sổ hộ khẩu gia đình số TC18587, giấy chứng minh nhân dân mang tên Quàng Thị N, giấy khai sinh mang tên Quàng Văn H do đương sự cung cấp cho Tòa án đều thể hiện chị Quàng

Thị N, sinh năm 1985 và anh Quàng Văn H, sinh năm 1983. Căn cứ các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp, tài liệu thu thập của Toà án, biên bản xác minh tại chính quyền địa pHươ, biên bản lấy lời khai của đương sự xét thấy chị Quàng Thị N, sinh năm 1985 và anh Quàng Văn H, sinh năm 1983 là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị N và anh Quàng Văn H kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 06-4-2004, tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị N yêu cầu ly hôn anh Quàng Văn H.

Trên cơ sở xem xét các chứng cứ, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản xác minh tại chính quyền địa pHươ, biên bản xác minh đối với bố mẹ hai bên gia đình cho thấy cuộc sống chung vợ chồng chị N, anh H không hạnh phúc, anh H nghiện ma tuý ảnh hưởng lớn đến cuộc sống gia đình, ảnh hưởng đến việc nuôi dậy con cái, đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhiều lần nHư không thành, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài.

Từ các căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị N và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Quàng Thị N, xử cho chị Quàng Thị N được ly hôn anh Quàng Văn H.

[3] Về con chung: Chị Quàng Thị N và anh Quàng Văn H có 02 con chung là cháu Quàng Văn Hư, sinh ngày 20/8/2001 và cháu Quàng Thị Thu Hươ, sinh ngày 16/11/2004. Cháu Quàng Văn Hư đã đến tuổi trưởng thành. Chị N và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp, tài liệu thu thập của Toà án: Chị N có nơi cư trú ổn định, hiện nay làm trồng trọt, chăn nuôi, ngoài ra chị N còn buôn bán thêm, bán hàng thuê, có thu nhập. Tại biên bản ghi ý kiến ngày 15/6/2021 nguyện vọng của cháu Quàng Thị Thu Hươ là cháu muốn ở với mẹ (hiện cháu Hươ đang ở với chị N), anh H không có nghề nghiệp, thu nhập, nghiện ma tuý không đảm bảo cho việc nuôi con.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần, cần giao cháu Quàng Thị Thu Hươ, sinh ngày 16/11/2004 cho chị Quàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Quàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị N không yêu cầu, anh H không có khả năng cấp dưỡng).

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Chị Quàng Thị N, anh Quàng Văn H cam đoan không có nợ chung.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quàng Thị N được ly hôn anh Quàng Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Quàng Thị Thu Hươ, sinh ngày 16/11/2004 cho chị Quàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Anh Quàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Chị Quàng Thị N và anh Quàng Văn H cam đoan không có nợ chung.

7. Về án phí: Chị Quàng Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2019/0002010, ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Sơn La.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Quàng Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Quàng Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã TL, huyện TC;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Mai Xiêng